

ÁP DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ DÂN GIAN NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY VĂN HỌC DÂN GIAN Ở ĐẠI HỌC VÀ PHỔ THÔNG TRUNG HỌC

Phạm Thu Yến

Khoa Ngữ văn

Trường ĐHSPT - ĐHQG Hà Nội

I. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn

Văn học dân gian là bộ môn khoa học xã hội mang tính chất đặc thù cho nên vấn đề nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành văn học dân gian là công việc đặc biệt quan trọng. Tính chất đặc thù đó nằm ngay ở chính đối tượng văn học dân gian (folclore) vì văn học dân gian là một loại nghệ thuật tổng hợp tự nhiên vừa mang bản chất văn hoá vừa mang bản chất văn học. Văn học dân gian vừa là nghệ thuật, vừa rộng hơn nghệ thuật, là một thứ nghệ thuật gắn bó chặt chẽ không thể tách rời với đời sống sinh hoạt của nhân dân lao động trong suốt quá trình phát triển dài lâu của dân tộc và giờ đây nó thức dậy tung bừng trong thời mở cửa với những lễ hội, những hình thức sinh hoạt, ca hát, vui chơi mang đậm chất dân gian, chất truyền thống. Nghị quyết Trung ương V khoá VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam đã đề ra nhiệm vụ phát triển giữ gìn một nền văn hoá hiện đại đậm đà bản sắc dân tộc, điều đó tạo niềm tin và sự phấn khởi cho những người nghiên cứu và giảng dạy văn học dân gian.

Cần thiết phải hiểu các tác phẩm văn học dân gian trong tính tổng hợp tự nhiên của nó, nghĩa là môi trường sống, hoàn cảnh địa lý tự nhiên nào mà tác phẩm ra đời và tồn tại, các sử thi, trường ca, ca dao, vè được trình diễn như thế nào trong nghi lễ, trong sinh hoạt vui chơi..., và điều quan trọng là nó thực hiện chức năng gì trong đời sống nhân dân và trong nghệ thuật.

Một thực tế dễ nhận thấy là văn học dân gian (VHDG) rất đa dạng: VHDG người Kinh, VHDG các dân tộc anh em trên khắp mọi miền tổ quốc, các thể loại VHDG tồn tại trong các hình thức diễn xướng riêng, thực hiện những chức năng riêng. Nếu không chú ý đến những đặc trưng này mà chỉ chú ý đến mặt văn học là ta đã tước bỏ đi bản chất văn hoá của một tác phẩm văn học dân gian.

Việc chọn tác phẩm VHDG các dân tộc trong chương trình giảng dạy rất cần chú ý đến đặc thù này. Chương trình văn học dân gian ở phổ thông trung học có Mo "Đẻ đất đẻ nước" của dân tộc Mường, truyện thơ "Vượt biển" của dân tộc Tày; "Bài ca chàng Đam San" của dân tộc Êđê... là những tác phẩm có chức năng riêng. Mo "Đẻ đất đẻ nước" có chức năng thực hành nghi lễ, chỉ được diễn xướng khi gia đình có tang, ma. Điều kiện địa lý khác biệt, phong tục lạ, những quan niệm thần thoại nguyên thủy ẩn trong lớp vỏ ngôn ngữ Mường được chuyển dịch sang tiếng Việt... là những mặt rất hạn chế cho sự cảm, hiểu của học sinh. Thầy, cô giáo cũng còn khó cảm, hiểu, khó hình dung, hướng chỉ nói đến sự truyền đạt. "Bài ca chàng Đam San" thường được các già làng Êđê "khan" (kể) trong nghi thức trang trọng vào những dịp lễ hội bên bếp lửa nhà Rông. Và trong không khí ấy, sử thi có dịp hiện rõ hơn linh hồn của nó. Truyện thơ

"Tiền dân người yêu" thường được ví như một viên ngọc quý của dân tộc Thái luôn khiến ta sững sốt về nội dung và nghệ thuật diễn tả tâm trạng nhân vật của văn chương các dân tộc ít người mà chỉ được giảng dạy trong 2 tiết không có các kiến thức bổ trợ thì thật khó giúp học sinh cảm, hiểu được giá trị đích thực của tác phẩm.

II. Những kết quả nghiên cứu

Nhận thức được vấn đề trên và để khắc phục phần nào những phiền diện trong quá trình nghiên cứu và giảng dạy, trong những năm gần đây, chuyên ngành văn học dân gian khoa Văn Trường ĐHSPT Hà Nội đã cố gắng kết hợp phương pháp nghiên cứu liên ngành tiếp cận tác phẩm VHGD theo hai hướng chính:

Hướng nghiên cứu theo quỹ đạo văn học; đi sâu vào khảo sát khai thác văn bản, tìm hiểu đặc điểm nội dung và hệ thống thi pháp các thể loại VHGD (kết cấu, nhân vật, các biện pháp nghệ thuật, yếu tố ngôn ngữ).

Hướng nghiên cứu theo quỹ đạo văn hoá dân gian: đưa trả các tác phẩm VHGD vào trong môi trường địa lý, lịch sử văn hoá xã hội mà nó nảy sinh và tồn tại. Các đề tài nghiên cứu, các đề tài hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận văn cử nhân thường khuyến khích người thực hiện khảo sát VHGD các địa phương, các dân tộc ít người như: Đặc điểm truyền thuyết về Lê Lợi ở Thanh Hoá; Nghiên cứu Mo "Đề đất đẻ nước" Mường ở Thanh Hoá; Làng cười văn Lang ở Phú Thọ; Phương ngôn Nam Hà; Tìm hiểu đặc sắc của dân ca Thái; Dân ca đám cưới Tày, Nùng; Hệ thống truyện cười Mường; Truyền cổ Mèo Hà Giang... Hướng nghiên cứu này yêu cầu việc đi sâu lý giải phong tục tập quán, tôn giáo mỗi dân tộc, quá trình phát triển của tác phẩm VHGD cũng như phương thức diễn xướng, đặc thù của mỗi thể loại. Có nghĩa là đặt ra yêu cầu nghiêm ngặt trong việc đưa tác phẩm VHGD trở về môi trường sống đích thực của nó trong điều kiện cho phép.

Hai khuynh hướng này đã đem đến những kết quả khả quan hơn trong nghiên cứu, trong nhận thức của người thực hiện và chắc chắn được thể hiện một cách hiệu quả hơn trong giảng dạy.

Tuy nhiên giữa nhận thức và việc thực hiện còn là một khoảng cách khá xa do có những hạn chế khách quan và chủ quan làm cho việc nghiên cứu không có tính đồng bộ. Sau đây là những kiến nghị về phương hướng nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu vào quá trình đào tạo.

III. Phương hướng nghiên cứu và ứng dụng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành văn học dân gian

Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy hướng nghiên cứu liên ngành nói trên trong một thời gian dài để lượng biến thành chất, để việc kết hợp này trở thành thao tác, thành kỹ năng có tính thường trực đối với những người nghiên cứu và giảng dạy.

Đẩy mạnh công tác điền dã VHGD:

Với việc nghiên cứu VHGD công tác điền dã, khảo sát VHGD tại các địa phương là vô cùng quan trọng để các nhà nghiên cứu có điều kiện "mắt thấy, tai nghe" hình dung "phương thức tồn tại sống" đích thực của tác phẩm VHGD. Đề nghị nhà trường, phòng quản lý khoa học tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho tổ bộ môn thực hiện tốt công việc này mà không chỉ với cán bộ mà cả với sinh viên - lực lượng sau này trực tiếp giảng dạy VHGD trong nhà trường.

Chắc chắn những chuyến khảo sát này sẽ giúp cho cán bộ và sinh viên tăng thêm tình yêu và niềm tin vào những giá trị thực sự của văn hoá truyền thống dân tộc.

Việc bổ trợ kiến thức văn hoá dân gian bằng băng hình là phương tiện tốt nhất, có hiệu quả kinh tế và khoa học trong việc đem tới cho sinh viên một nhận thức toàn diện về đối tượng và phù hợp với bản chất của loại hình văn hoá dân gian trong tình tổng hợp tự nhiên của nó cả về đề tài, thi pháp, hoàn cảnh diễn xướng và chức năng thể loại. Đây là vấn đề mà chúng tôi tha thiết kiến nghị để những ý tưởng có điều kiện được thực thi. Ví dụ khi giảng dạy về hò lao động cần có băng, đĩa về các giai điệu, cũng như các động tác hoạt động lao động của nhân dân; giảng Mo "Đẻ đất đẻ nước" của người Mường nếu có băng, đĩa học sinh có thể dễ dàng hình dung và cảm nhận được chức năng thực hiện nghi lễ tang, ma của cộng đồng Mường mà bài Mo cất lên để kể về lịch sản sinh ra đất, nước, con người, làng, bản... Những phong tục tập quán của dân tộc Thái; tiếng hát đám cưới của dân tộc Tày; những lễ hội đâm trâu tế thần, những hoạt động văn hoá truyền thống của đồng bào Tây Nguyên; công việc chạm trở đặc sắc của anh thợ mộc Thanh Hoa, của chàng trai tát nước đầu đình sẽ tác động trực tiếp đến nhận thức và tình cảm thẩm mỹ của học sinh.

Muốn thực hiện được ý tưởng này cần có những điều kiện kỹ thuật tối thiểu như máy quay, đầu Video; màn hình; máy ghi âm; băng, đĩa từ; kinh phí cho việc tổ chức những chuyến đi. Nhưng những đầu tư này lại tạo được hiệu quả cao trong nghiên cứu và đào tạo nếu những đĩa, băng hình được nhân bản và phát hành rộng trở thành giáo cụ trực quan đặc biệt phục vụ cho việc giảng dạy ở bậc đại học và các trường phổ thông. Ban giám hiệu, Phòng quản lý khoa học của trường ĐHSP Hà Nội đã nhận thức được tầm quan trọng của việc xây dựng hệ thống tư liệu giảng dạy trên băng hình và đã khuyến khích cho việc triển khai dưới dạng đề tài cấp Đại học Quốc gia. Tuy nhiên tất cả mới chỉ là bước đầu, muốn đạt kết quả tốt trong công việc này cần có sự đầu tư đồng bộ hơn cả về lý luận và thực tế triển khai.

Việc tiếp thu các kết quả nghiên cứu của các công trình trước đây và mở ra những hướng nghiên cứu mới khi điều kiện kỹ thuật cho phép là một giải pháp đúng đắn nhằm tạo hiệu quả cao trong việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy. Hy vọng rằng với phương hướng nêu trên sinh viên của những năm đầu thế kỷ 21 sẽ được tiếp cận với những phương pháp đào tạo vừa hiện đại, vừa phù hợp với bản chất của đối tượng nghiên cứu.

SUMMARY

The main pupose of this study was implementation of the folclre research results for improving quality of folclre teaching in the colleges and schools in the following aspects:

1. The theoretical base and practical reality
2. The reseach results of the last years.
3. Future trend of study and its implementation in quality improvement of this specific education.